

Số: /QĐ-UBND

Bằng Lăng, ngày 29 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính xã Bằng Lăng năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BẰNG LÃNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã Bằng Lăng về triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn về việc ban hành Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính huyện Chợ Đồn năm 2024;

Theo đề nghị của Văn phòng – Thống kê xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính xã Bằng Lăng năm 2024.

(Có Kế hoạch chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

KẾ HOẠCH**Thực hiện công tác cải cách hành chính xã Bằng Lăng năm 2024**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày 29 /01/2024
của UBND xã Bằng Lăng)

Căn cứ Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 20/01/2022 của UBND xã Bằng Lăng về triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 – 2025; Căn cứ Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn về việc ban hành Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính huyện Chợ Đồn năm 2024

UBND xã Bằng Lăng ban hành Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) năm 2024, với những nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU**1. Mục tiêu chung:**

Đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp về công tác CCHC trong Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025. Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, giai đoạn 2021 – 2025. Căn cứ Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã Bằng Lăng về triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 – 2025. Trong đó, thực hiện có hiệu quả, đồng bộ các lĩnh vực CCHC, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức và xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao Chỉ số CCHC của tỉnh, Chỉ số hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương; sự phối hợp của cán bộ, công chức trong việc thực hiện CCHC, coi công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và là khâu đột phá của xã.

2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, đối với công tác CCHC; đặc biệt là nâng cao trách nhiệm, vai trò trực tiếp chỉ đạo của người đứng đầu của cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; gắn việc thực hiện công tác CCHC với công tác thi đua khen thưởng để nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và đội ngũ cán bộ, công chức, trong thực thi nhiệm vụ.

4. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ, công chức, trong thực thi công vụ. Khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia vào tiến trình CCHC và giám sát chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức.

5. Tiếp tục quan tâm tổ chức bồi dưỡng tập huấn cho công chức tham mưu thực hiện công tác CCHC của xã.

6. Đảm bảo kinh phí cho việc thực hiện các dự án, chương trình, kế hoạch CCHC của xã.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các ban ngành xã, các bộ phận chuyên môn được giao chủ trì thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC tại Mục II, Kế hoạch này, chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ.

Phổ biến, quán triệt các nội dung trong Kế hoạch này và của đơn vị đến toàn thể cán bộ, công chức trong cơ quan đơn vị. Bố trí kinh phí thực hiện công tác CCHC của cơ quan, đơn vị.

2. Trạm Truyền thanh xã; Cổng thông tin điện tử xã; thường xuyên thông tin, tuyên truyền tình hình triển khai, kết quả thực hiện các nhiệm vụ CCHC của Kế hoạch.

3. Văn phòng – Thống kê chịu trách nhiệm giúp UBND xã kiểm tra, đôn đốc các công chức chuyên môn thực hiện Kế hoạch này. Tham mưu UBND cho lãnh đạo có giải pháp, biện pháp nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra giám sát đối với công tác CCHC.

4. Ban chỉ đạo CCHC xã chỉ đạo, đôn đốc các bộ phận liên quan thực hiện có

hiệu quả các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

5. Đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã; đại biểu Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, tổ chức chính trị - xã hội các cấp: Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC, đặc biệt là công tác giải quyết TTHC của đơn vị, địa phương để kiến nghị kịp thời thực hiện các giải pháp, biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, khắc phục những tồn tại, hạn chế.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác CCHC xã Bằng Lăng năm 2024. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh đề nghị các bộ phận chuyên môn liên quan phản ánh về UBND xã (*qua bộ phận Văn phòng – Thống kê*) để xem xét, giải quyết./.

PHỤ LỤC**Các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể triển khai kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2024**

TT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4-Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan chủ trì	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8-Dự kiến kinh phí
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH							
1	1.1. Nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành trong công tác CCHC trên địa bàn xã. Tăng cường trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, nhất là các thành viên Ban Chỉ đạo CCHC của xã, người đứng đầu đơn vị trong triển khai các nhiệm vụ CCHC.	2.1. Thực hiện các nhiệm vụ CCHC đã xác định trong kế hoạch CCHC năm 2024	3.1. Xây dựng và ban hành văn bản chỉ đạo	Văn bản chỉ đạo của UBND xã	UBND xã	Các Ban ngành đoàn thể xã, công chức chuyên môn	Quý I/2024	
			3.2. Hội nghị sơ kết; họp giao ban tháng; quý...(kết hợp trong nội dung Hội nghị, họp giao ban hằng tháng, quý của UBND xã).	Thông báo kết luận	UBND xã	Các Ban ngành đoàn thể xã, công chức chuyên môn	Thường xuyên	
2		2.2. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC	3.3. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền CCHC	Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2024	UBND xã	Các Ban ngành đoàn thể xã, công chức chuyên môn	Quý I/2024	
			3.4. Thực hiện tuyên truyền trên trang thông tin điện tử của xã, của đơn vị; các hội nghị, cuộc thi...	Các hình thức tuyên truyền	Người làm công tác Đài truyền thanh, công chức văn hóa thông tin	UBND xã	Thường xuyên	
3		2.3. Phối hợp Kiểm tra công tác CCHC tại đơn vị	3.5. Báo cáo	Chuẩn bị báo cáo phục vụ Đoàn kiểm tra của Ban Chỉ đạo CCHC xã	UBND xã	Các Ban ngành đoàn thể xã, công chức chuyên môn	Quý I-II/2024	
			3.6. Khắc phục những	Báo cáo của	UBND xã	Các Ban ngành	Quý	

TT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4-Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan chủ trì	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8-Dự kiến kinh phí
			tồn tại, hạn chế và những kiến nghị của Đoàn kiểm tra	UBND xã		đoàn thể xã, công chức chuyên môn	IV/2024	
4		2.4. Đổi mới, sáng tạo trong chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC gắn với thực hiện chuyên môn	3.7. Đăng ký sáng kiến, giải pháp mới	Văn bản đăng ký của UBND xã	UBND xã	Các Ban ngành đoàn thể xã, công chức chuyên môn	Quý I-III/2024	
			3.8. Thực hiện hoàn thiện hồ sơ đăng ký sáng kiến	Hồ sơ đăng ký sáng kiến gửi cấp trên	UBND xã	Các Ban ngành đoàn thể xã, công chức chuyên môn	Quý II-IV/2024	
5	1.2. Kết quả Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2024 tăng so với năm 2023	2.5. Thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ UBND tỉnh, UBND huyện giao tại các quyết định, chương trình, kế hoạch và các văn bản chỉ đạo...	3.9. Triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao	Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao	UBND xã	Các bộ phận chuyên môn	Thường xuyên	
6		2.6. Ban hành kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế chỉ số xã năm 2023, nâng cao chỉ số năm 2024	3.10. Xây dựng kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế chỉ số xã năm 2023, nâng cao chỉ số năm 2024	Kế hoạch của UBND xã	UBND xã	Đầu mối Cải cách hành chính		
7		2.7. Tiếp tục triển khai bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC Các sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	3.11. Phối hợp tổ chức điều tra xã hội học chỉ số CCHC năm 2024	Văn bản triển khai	UBND xã	Các bộ phận chuyên môn	Tháng 10-11/2024	
		3.12. Tự đánh giá chấm điểm chỉ số CCHC xã		UBND xã	Các bộ phận chuyên môn	Tháng 12/2024		

TT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4-Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan chủ trì	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8-Dự kiến kinh phí
			năm 2024					
8	1.3. Tăng cường thu hút đầu tư góp phần đẩy mạnh phát triển KTXH trên địa bàn xã; nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp xã năm 2024	2.8. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh xã năm 2024	3.13. Xây dựng kế hoạch hoặc văn bản triển khai nâng cao năng lực cạnh tranh cấp huyện năm 2024	Kế hoạch của UBND xã	UBND xã	Các bộ phận chuyên môn	Quý II/2024	
9		2.9. Tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo xã với người dân, doanh nghiệp	3.14. Xây dựng kế hoạch, chương trình đối thoại của UBND xã	Kế hoạch, chương trình, các cuộc đối thoại, các văn bản liên quan	UBND xã	Các ban ngành đoàn thể, bộ phận chuyên môn, người dân, doanh nghiệp	Quý II-IV/2024	
10		2.10. Đẩy mạnh việc phối hợp với các nhà đầu tư thực hiện các thủ tục về đầu tư	3.15. Phối hợp các nhà đầu tư thực hiện các thủ tục về đầu tư theo thẩm quyền và nội dung liên quan (nếu có)	Văn bản phối hợp (nếu có)	UBND xã	Các doanh nghiệp	Thường xuyên	
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ							
11	1.4. Văn bản QPPL của xã ban hành đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, tính khả thi. 1.5. Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý	2.11. Ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản QPPL năm 2024 và triển khai thực hiện	3.16. Xây dựng dự thảo kế hoạch và báo cáo trình UBND xã ban hành	Kế hoạch UBND xã; Báo cáo kết quả thực hiện	CC tư pháp hộ tịch	Các bộ phận có liên quan; UBND xã	Ban hành Kế hoạch trong quý I/2024; Triển khai trong năm 2024	
12		2.12. Tham mưu ban hành các văn bản QPPL	3.17. Xây dựng nghị quyết, quyết định	Nghị quyết HĐND xã; Quyết định UBND xã	Ban soạn thảo VBQPPL UBND xã	CC Tư pháp – hộ tịch	Khi luật giao	

TT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4-Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan chủ trì	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8-Dự kiến kinh phí
13	nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.	2.13. Thường xuyên rà soát các văn bản QPPL của HĐND, UBND xã ban hành để tham mưu sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế	3.18. Xây dựng nghị quyết, quyết định để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế văn bản QPPL sau rà soát	Nghị quyết của HĐND xã, Quyết định của UBND xã	Ban pháp chế	Công chức Tư pháp-Hộ tịch	Thường xuyên	
14		2.14. Kịp thời thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền đối với các văn bản QPPL	3.19. Tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền đối với các văn bản QPPL của HĐND và UBND xã	Báo cáo kết quả kiểm tra văn bản	Công chức Tư pháp-Hộ tịch	Các ban, ngành xã	Thường xuyên	
15 17 18		2.15. Ban hành Kế hoạch Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã Bằng Lăng năm 2024 2.16. Ban hành Kế hoạch kiểm tra theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên địa bàn xã Bằng Lăng năm 2024 2.17. Ban hành Kế hoạch điều tra, khảo sát theo dõi tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên địa bàn huyện Chợ Đồn năm	3.20. Xây dựng dự thảo Kế hoạch Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã Bằng Lăng năm 2024 trình UBND xã ban hành 3.21. Xây dựng dự thảo Kế hoạch kiểm tra theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên địa bàn xã Bằng Lăng năm 2024 trình UBND xã ban hành	Kế hoạch của UBND xã	Công chức Tư pháp-Hộ tịch	Các bộ phận chuyên môn UBND cấp xã	Ban hành kế hoạch theo thời gian yêu cầu của UBND huyện; tổ chức thực hiện năm 2024	
					Công chức Tư pháp-Hộ tịch	Các bộ phận chuyên môn UBND cấp xã	Trong năm 2024	

TT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4-Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan chủ trì	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8-Dự kiến kinh phí
		2024	3.22. Xây dựng dự thảo Kế hoạch điều tra, khảo sát theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên địa bàn xã Bằng Lăng năm 2024 trình UBND xã ban hành		Công chức Tư pháp-Hộ tịch	Các bộ phận chuyên môn UBND cấp xã	Quý II/2024	
19	1.5. Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.	2.18. Ban hành báo cáo kết quả Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã năm 2024	3.23. Xây dựng dự thảo báo cáo kết quả Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã năm 2024 trình UBND xã ban hành	Báo cáo của UBND xã	Công chức Tư pháp-Hộ tịch	Các bộ phận chuyên môn UBND cấp xã	Tháng 12/2024	
20	1.4. Văn bản QPPL của xã ban hành đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, tính khả thi.	2.19. Ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản QPPL năm 2024 và triển khai thực hiện	3.24. Xây dựng dự thảo kế hoạch và báo cáo trình UBND xã ban hành	Kế hoạch UBND xã; Báo cáo kết quả thực hiện	CC tư pháp hộ tịch	Các bộ phận có liên quan; UBND xã	Ban hành Kế hoạch trong quý I/2024; Triển khai trong năm 2024	
21		2.20. Tham mưu ban hành các văn bản QPPL	3.25. Xây dựng nghị quyết, quyết định	Nghị quyết HĐND xã; Quyết định UBND xã	Ban soạn thảo VBQPPL UBND xã	CC Tư pháp – hộ tịch	Khi luật giao	
22		2.21. Thường xuyên rà soát các văn bản QPPL của HĐND,	3.26. Xây dựng nghị quyết, quyết định để sửa đổi, bổ sung, bãi	Nghị quyết của HĐND xã, Quyết định của UBND	Ban pháp chế	Công chức Tư pháp-Hộ tịch	Thường xuyên	

TT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4-Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan chủ trì	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8-Dự kiến kinh phí
		UBND xã ban hành đề tham mưu sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế	bỏ, thay thế văn bản QPPL sau rà soát	xã				
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH							
23	1.6. 100% thủ tục hành chính được công khai kịp thời, đúng quy định	2.22. Công khai thủ tục hành chính (TTHC)	3.27. Công khai TTHC trên Trang TTĐT của xã; Bộ phận Một cửa xã	trên trang TTĐT của xã; Bộ phận Một cửa xã	Công chức Văn hóa Thông tin; Bộ phận Một cửa xã	Phòng văn hóa cấp huyện, các bộ phận có thủ tục hành chính	Thường xuyên	
24	1.7. 100% hồ sơ TTHC khi tiếp nhận phải được số hóa	2.23. Việc ký số thành phần hồ sơ tại Bộ phận Một cửa theo đúng quy định; Hồ sơ TTHC khi tiếp nhận phải được cập nhật đầy đủ, kịp thời trên Phần mềm Một cửa điện tử của xã	3.28. Chỉ đạo, quán triệt cán bộ, công chức tại Bộ phận Một cửa thực hiện đảm bảo quy trình số hóa theo quy định	Hồ sơ TTHC được số hóa để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã	Đầu mối kiểm soát TTHC	Trong năm 2024	
25	1.8. Rà soát, đơn giản hóa định kỳ trong năm: 20% tổng số TTHC được rà soát có phương án được phê duyệt	2.24. Rà soát, đánh giá TTHC; trong đó tập trung rà soát, đơn giản hóa về thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết, yêu cầu, điều kiện kinh doanh, đẩy mạnh ủy quyền, phân cấp trong giải quyết TTHC	3.29. Xây dựng kế hoạch; tổ chức rà soát, đánh giá; Qua rà soát, đánh giá có phương án đơn giản hóa trình UBND huyện	Báo cáo đề xuất phương án đơn giản hóa trình UBND huyện	Các bộ phận chuyên môn;	Đầu mối kiểm soát TTHC	Theo Kế hoạch của UBND huyện	
	1.9. Rà soát phát sinh trong năm: Theo chỉ tiêu tại văn bản của UBND tỉnh		3.30. Báo cáo kết quả thực hiện, gửi UBND huyện				Theo văn bản chỉ đạo của UBND huyện	
26	1.10. 20% hồ sơ	2.25. Đẩy mạnh việc	3.31. Tuyên truyền,	Hồ sơ của thủ tục	Bộ phận Tiếp	CC tư pháp hộ	Trong năm	

TT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4-Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan chủ trì	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8-Dự kiến kinh phí
	TTHC được chứng thực điện tử trên tổng số hồ sơ phát sinh của thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính	thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính	hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính	chứng thực bản sao từ bản chính được chứng thực điện tử	nhận và Trả kết quả cấp xã	tịch; công chức đầu mối kiểm soát TTHC, công chức văn hóa thông tin	2024	
27	1.11. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt 90% trở lên	2.26. Thực hiện đối thoại giữa lãnh đạo các cấp với tổ chức, cá nhân về TTHC	3.32. Xây dựng kế hoạch đề tổ chức đối thoại/khảo sát, lấy ý kiến của người dân; Qua rà soát, đánh giá có báo cáo kết quả thực hiện, gửi UBND huyện	Các cuộc đối thoại được tổ chức	Các bộ phận chuyên môn; UBND cấp xã	Các đơn vị có liên quan	Trong năm 2024	
28	1.12. 100% kiến nghị, phản ánh được xử lý dứt điểm	2.27. Tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính/hành vi hành chính	3.33. Tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị và tham mưu xử lý theo quy định	Văn bản chỉ đạo; Báo cáo giải trình; văn bản xin lỗi của đơn vị	Các bộ phận chuyên môn; UBND cấp xã	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Thường xuyên trong năm 2024	
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY							
29	1.13. Đảm bảo tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập được sắp xếp tinh gọn, hoạt động hiệu quả và đúng	2.28. Tiếp tục rà soát sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy	3.34. Xây dựng đề án sắp xếp	Đề án của đơn vị	Các ban, ngành; UBND xã	Phòng Nội vụ	Thường xuyên	
			3.35. Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đề án sắp xếp	Tờ trình của đơn vị; Quyết định của UBND huyện	Các ban, ngành; UBND xã	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Thường xuyên	
30		2.29. Tiếp tục rà soát quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền	3.36. Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu	Dự thảo quy định chức năng, nhiệm	Các ban, ngành; UBND xã	Phòng Nội vụ huyện	Thường xuyên	

TT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4-Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan chủ trì	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8-Dự kiến kinh phí
31	quy định pháp luật hiện hành	hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy cơ quan, đơn vị khi có văn bản hướng dẫn của cấp trên	tổ chức bộ máy	vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy				
			3.37. Trình cấp có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy	Tờ trình của đơn vị; Quyết định của UBND huyện	Các ban, ngành; UBND xã	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Thường xuyên	
		2.30. Tiếp tục rà soát sắp xếp các thôn	3.38. Ban hành văn bản chỉ đạo, đôn đốc và hướng dẫn các thôn thực hiện rà soát	Văn bản chỉ đạo, đôn đốc và hướng dẫn của UBND xã	UBND xã	Các ban ngành đoàn thể, các thôn	Trong năm 2024	
3.39. Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt việc sáp nhập các thôn	Tờ trình của UBND xã		UBND xã	Các ban ngành đoàn thể, các thôn	Trong năm 2024			
32	1.14. Quản lý, sử dụng biên chế công chức đảm bảo theo đúng quy định	2.31. Rà soát tổng hợp biên chế công chức	3.40. Phối hợp xây dựng Nghị quyết quyết định biên chế công chức; phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN năm 2025	Đề án, Tờ trình, Nghị quyết, Quyết định	UBND xã	Phòng Nội vụ	Quý IV/2024	
33	1.15. Đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền quản lý	2.32. Thực hiện tốt việc phân cấp quản lý nhà nước theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.	3.41. Tiếp tục triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện theo phân cấp quản lý theo ngành, lĩnh vực	Văn bản	UBND xã	Cán bộ công chức xã	Năm 2024	
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ							

TT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4-Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan chủ trì	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8-Dự kiến kinh phí
34	1.17. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức	2.33. Tổ chức tuyển dụng công chức	3.42. Rà soát, đăng ký tuyển dụng theo quy định	Công văn	UBND xã	Phòng Nội vụ	Quý II - IV/2024	
35		2.34. Thực hiện đúng các quy định về công tác quy hoạch, bổ nhiệm lãnh đạo quản lý	3.43. Rà soát, xây dựng quy hoạch lãnh đạo quản lý theo quy định	Danh sách quy hoạch	UBND xã	UBND huyện	Thường xuyên	
			3.44. Thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo quản lý các cấp theo quy định	Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại	UBND xã			
36		2.35. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế cán bộ, công chức	3.45. Rà soát tổng kê cán bộ, công chức không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao đề nghị cấp có thẩm quyền tinh giản	Tờ trình của đơn vị	UBND xã			
			3.46. Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt danh sách tinh giản biên chế	Tờ trình của UBND xã	UBND xã			
			3.47. Phối hợp, tạo điều kiện, cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng	Văn bản của UBND xã	UBND xã	UBND huyện	Trong năm 2024	
37		2.36. Phối hợp kiểm tra, tự kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ và chấp hành kỷ luật, kỷ	3.48. Tự kiểm tra		Phòng Nội vụ, UBND xã	Cán bộ công chức xã	Thường xuyên	

TT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4-Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan chủ trì	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8-Dự kiến kinh phí
		ương tại đơn vị						
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG							
TT	1.Mục tiêu	2.Nhiệm vụ	3. Hoạt động	4.Kết quả/ sản phẩm	5.Cơ quan chủ trì	6.Cơ quan phối hợp	7.Thời gian thực hiện	8.Dự kiến Kinh phí
38	1.18. Nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại đơn vị	2.37. Cập nhật, triển khai hướng dẫn kịp thời khi Bộ Tài chính ban hành, hướng dẫn các nội dung mới liên quan thực hiện cơ chế tự chủ tài chính	3.49. Thực hiện theo văn bản hướng dẫn	Hướng dẫn	UBND xã	Các ban ngành, bộ phận liên quan	Trong năm 2024	
39	1.20. Phối hợp kiểm tra việc sử dụng kinh phí tại đơn vị và dự án đầu tư công	2.38. Phối hợp kiểm tra việc quản lý sử dụng kinh phí nguồn NSNN	3.50. Xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác phối hợp kiểm tra	Quyết định/ Kế hoạch	UBND xã	Các đơn vị liên quan	Trong năm 2024	
40	1.21. Giải ngân kịp thời, đúng các quy định hiện hành nguồn vốn đầu tư công	2.39. Tập trung giải ngân vốn đầu tư công	3.51. Theo dõi, đơn đốc tình hình giải ngân vốn đầu tư công	Chỉ đạo, đơn đốc của UBND xã	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị là chủ đầu tư	Thường xuyên	
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ							
41	1.23. 40% cuộc họp của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể (<i>trừ các cuộc họp mật</i>) được tổ chức trực tuyến.	2.40. Triển khai cuộc họp trực tuyến 4 cấp từ trung ương tới địa phương và các cuộc họp trực tuyến nội tỉnh trên địa bàn tỉnh, huyện	3.52. Tham gia đầy đủ các cuộc họp, hội nghị, tập huấn, Hội thảo, công bố, hoạt động, phát động trên hệ thống Hội nghị	Các cuộc họp, hội nghị, tập huấn Hội thảo, công bố, hoạt động, phát động được tổ chức trực tuyến	Các ban, ngành, UBND xã	Các bộ phận liên quan	Trong năm 2024	

TT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4-Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan chủ trì	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8-Dự kiến kinh phí
			truyền hình trực tuyến do Trung ương, tỉnh, huyện, ngành dọc tổ chức					
42	1.24. 85% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước). Ghi chú: Hồ sơ công việc bao gồm: Hồ sơ xử lý văn bản hành chính và Hồ sơ giải quyết TTHC.	2.41. Đẩy mạnh việc thực hiện cập nhật, luân chuyển hồ sơ văn bản hành chính trên phần mềm quản lý văn bản; cập nhật, luân chuyển xử lý hồ sơ giải quyết TTHC trên phần mềm Một cửa điện tử, Một cửa điện tử liên thông và DVCT mức độ cao của tỉnh	3.53. Đảm bảo nhập đủ hồ sơ, tài liệu và luân chuyển xử lý theo quy trình trên hồ sơ công việc trên các phần mềm.	Hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng	Các ban, ngành, UBND xã	Văn hoá và Thông tin	Trong năm 2024	
			3.54. Theo dõi, thống kê số lượng hồ sơ công việc được luân chuyển trên các phần mềm trong báo cáo tình hình sử dụng các phần mềm dùng chung hàng tháng	Thống kê cụ thể số lượng hồ sơ văn bản, hồ sơ giải quyết TTHC được xử lý trên các phần mềm	UBND xã	Bộ phận một cửa xã	Trong năm 2024	
43	1.26. Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ, trên 80% hộ gia đình; phủ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.	2.42. Phối hợp doanh nghiệp cung cấp dịch vụ và phát triển hạ tầng	3.55. Ban hành văn bản đơn đốc doanh nghiệp dung cấp dịch vụ Viễn thông, Internet trên địa bàn xã	Văn bản chỉ đạo, đơn đốc của UBND xã	UBND xã	Các doanh nghiệp	Trong năm 2024	
44	1.27. 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng DVCTT	2.43. Đảm bảo người dân, doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng	3.56. Tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp	100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ	Các doanh nghiệp và các ban ngành,	Các thôn, cấp huyện	Trong năm 2024	

TT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4-Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan chủ trì	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8-Dự kiến kinh phí
	được cấp định danh và xác thực điện tử.	DVCTT tạo tài khoản, đăng nhập sử dụng trên Cổng DVC quốc gia	đăng ký tài khoản và sử dụng DVCTT.	công trực tuyến qua tài khoản trên Cổng DVC quốc gia	UBND xã			
45	1.28. 100% TTHC có đủ điều kiện, được cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh; 80% TTHC của tỉnh thực hiện qua DVCTT toàn trình, trong đó 100% DVCTT được tích hợp trên Cổng DVC quốc gia; tỷ lệ hồ sơ TTHC phát sinh trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết đạt từ 40% trở lên.	2.44. Tiếp tục rà soát, nâng cao tỷ lệ cung cấp DVCTT toàn trình; tỷ lệ tích hợp trên Cổng DVC quốc gia; nâng tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC phát sinh trực tuyến.	3.57. Thường xuyên rà soát, tái cấu trúc các TTHC nhằm đơn giản hóa TTHC, bổ sung danh mục các TTHC đủ điều kiện và được cung cấp thành DVCTT.	Đơn giản hóa TTHC; nâng cao tỷ lệ DVCTT	UBND xã	Văn phòng UBND huyện; Phòng Văn hoá và Thông tin	Thường xuyên	
			3.58. Hoàn thiện và đảm bảo cập nhật chuẩn biểu mẫu điện tử (e-form) cho 100% DVCTT	Tạo lập e-form đầy đủ, chính xác cho 100% DVCTT	UBND xã	Phòng Văn hoá và Thông tin	Thường xuyên	
			3.59. Tuyên truyền, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ DVCTT	Nâng cao tỷ lệ hồ sơ DVCTT	UBND xã; Tổ công nghệ số cộng đồng; Huyện đoàn	Người dân, doanh nghiệp	Thường xuyên	
			3.60. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về DVCTT, Chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử; chính phủ số.		UBND cấp xã; Tổ công nghệ số cộng đồng; Huyện đoàn	Người dân, doanh nghiệp	Thường xuyên	
46	1.29. Hoàn thiện hạ tầng, đảm bảo ATTT	2.45. Hoàn thiện hạ tầng số; triển khai các giải pháp đảm bảo	3.61. Triển khai các hoạt động đảm bảo ATTT mạng	các hoạt động kiểm tra, đánh giá ATTT, tập huấn,	UBND xã	Phòng Văn hoá và Thông tin	Trong năm 2024	

TT	1-Mục tiêu	2-Nhiệm vụ	3-Hoạt động	4-Kết quả/ Sản phẩm	5-Cơ quan chủ trì	6-Cơ quan phối hợp	7-Thời gian thực hiện	8-Dự kiến kinh phí
		ATTT mạng cho các hệ thống thông tin của xã		diễn tập thực chiến, ...				
			3.62. Tiếp tục sử dụng chứng thư số	Cấp mới, thu hồi, thay đổi thông tin, ... chứng thư số chuyên dùng đúng quy định	UBND xã	Phòng Văn hoá và Thông tin	Trong năm 2024	
			3.63. Triển khai giám sát, đánh giá ATTT định kỳ, đột xuất.	Thực hiện các hoạt động giám sát, đánh giá ATTT theo quy định	Phòng Văn hoá và Thông tin	UBND xã	Trong năm 2024	
			3.64. Hoàn thiện hồ sơ đề xuất cấp độ gửi cấp trên phê duyệt	Văn bản đề nghị	UBND xã	Phòng Văn hoá và Thông tin	Thường xuyên	